



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN BINH
Last Middle First

Current Address: 118/51 Trâm Quang Diệu

Date of Birth: 1933 Place of Birth: Nam Định

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position) US - Empl.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08-1975 To 06-1977
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Nguyen Van Binh

118/51 Tran Quang Dien

8 Aug 90

Q. 3 T/P HOCHIMINH

Reference: IV RC 363

4.11

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are needed to complete our file. Before your case can be considered further, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need, as appropriate, a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country under U.S. sponsorship.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, and the like. Also send the names of American supervisors or advisors, as well as copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family had been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or in another country send us the name and address of that relative, and tell us how the person is related to you.

ODP-37 (0410f: 11/86)

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a case file and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers.

Sincerely,



Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Nguyễn - văn - Bình
118/51 Trần Quang Diệu
Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Kính gửi

Bà KHUẤT MINH THO
Hội Trưởng những người tị chính trị Việt Nam
tại Hoa Kỳ.

Thưa Bà, tôi là Nguyễn - văn - Bình sinh năm 1933,
tại Nam Định - Cấp bậc Đại úy sĩ quan liên lạc với
Lực lượng 104 ở không vào Hoa Kỳ thuộc số đoàn 22, biệt
đội 9 quân báo, tại Phan Rang.
Tôi bị bắt tại nhà ngày 9-8-1975 và đi Cải tạo
từ ngày 22-6-1977 sau đó bị kỷ luật nội 11 năm.
Vì tôi không đủ điều kiện 03 năm cải tạo để được chấp
thuận theo chương trình HO. Tuy nhiên tôi đã làm việc
cho Mỹ ở nhiều nơi phải có tờ LOI mới được làm thủ
tục xin xuất cảnh (đúng kèm những giấy tờ cần thiết)
Kính xin Bà can thiệp, xin quý đồ để tôi được
cấp giấy hứa cho nhập cảnh (LOI) để tôi làm thủ
tục xin xuất cảnh tại phía Việt Nam

Được sự giúp đỡ của Bà và quý vị trong hội,
Tôi an ủi tinh thần xin hết lòng biết ơn.

Sau 24-12-1990

Nguyễn Văn Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà Hòa Giải Băng Quyền Phước Tuy

TOÀ Ấn Phước Tuy

Một bản chánh giấy thể-vi Khai sinh

cấp cho Nguyễn văn Bình

(1) Ngày 28-3-62

Giấy thể-vi Khai sinh

do Ông Dương thiệu Sính Chánh-Ấn Toà Ấn Phước Tuy

cho Nguyễn văn Bình

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 28-3-1962

và đã trước-bạ;

(1) số 63I

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Nguyễn văn Bình sinh ngày 19-2-1933 tại tỉnh Nam Định là con của Nguyễn văn Quý và Bùi thị Nghiêm ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Phước Tuy ngày 26 tháng 4 năm 1962

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí: 58

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

NGÔ-HUY-ĐÀI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA ĐỊNH.

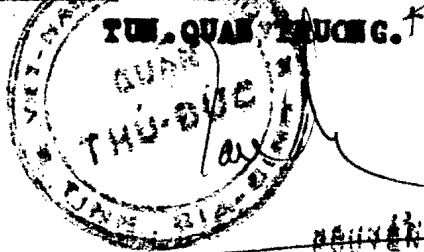
BẢN TRÍCH LỤC

XÃ LONG TRUNG.BỘ HÔN-THÚ (Bậc KHUẤT)Năm 1953.Số hiệu : 486.

Người chồng : (Tên, họ)	NGUYỄN VĂN BÌNH.
Sanh tại :	HAM ĐỊNH. (BẮC VIỆT)
Sanh ngày :	1933.
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN VĂN QUY (CHẾT)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	BUI THỊ NGHIỆM (SỐNG)
Người vợ : (Tên họ)	VƯƠNG KIM LY.
Vợ (chánh hay vợ thứ)	VO CHANH.
Sanh tại :	LANG TÂN AN (CHO LON)
Sanh ngày :	5 - 8 - 1934.
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	VƯƠNG VĂN TRUYỀN (CHẾT)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	TIÊU THỊ VANG (SỐNG)
Ngày cưới :	10 - 8 - 1953.
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thứ không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thứ.	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch XÃ LONG TRUNG.

THỦ ĐỨC ngày 4 tháng 5 năm 1967.



Trích y bản chánh năm 1953.

LONG TRUNG, ngày 4 tháng 5 năm 1953.

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch,



HÀN-VĂN-CHỖ

PHỤ-LỤC
PHIẾU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng TÂN AN (CHOLON)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1934
(Année)

SỐ HIỆU 134
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	VƯƠNG KIM LÝ
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	1e 5 Août 1934
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	nhà thường Tân-An
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	VƯƠNG VĂN TRUYỀN
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Tân-An
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	TIÊU THI VANG
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Tân-An
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Chánh

Chúng tôi, NGUYỄN MANH NHƯ
(Nous)

Chánh-án Tòa LONG AN
(Président du Tribunal)

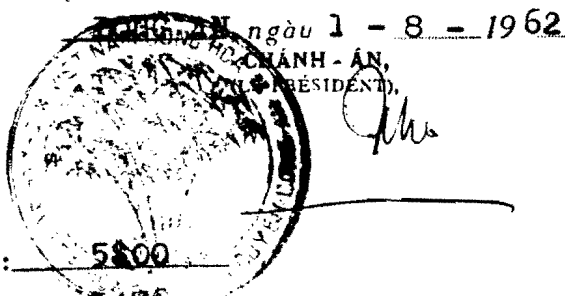
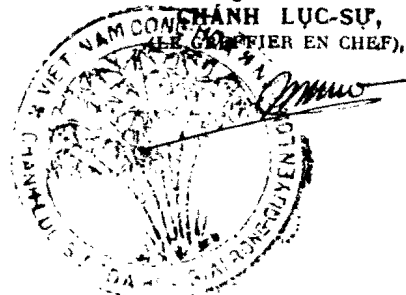
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông ĐÀO KIỂM SANG
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

LONG AN, ngày 1 - 8 - 19 62



Giá tiền : 5000

(Coût)

Biên-lai số : 5476

(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

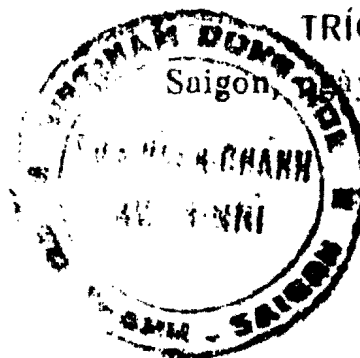
Quận: 2

Lập ngày 3 tháng II năm 1954 KBC/6B

PHƯỜNG XX

Số hiệu: I2390

Tên họ đứa trẻ.	NGUYEN THI BINH MINH
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Ba mươi mốt, tháng mười, năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn, 20g15
Nơi sanh.	Saigon, 284 Arras
Tên họ người cha.	NGUYEN VAN BINH
Tên họ người mẹ.	WONG KIM LY
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYEN THI TU ELISABETH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 14 tháng II năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

QUYỀN HỘ TỊCH

Xã, Huyện

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh **HỒ CHÍ MINH**

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Sđ 71/F/25

Quyền số **01**[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÌNH THANH		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	27 tháng 8 năm 1958			
Nơi sinh	Bà Rịa			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN BÌNH 45 T	VUONG KIM LÝ 44 T		
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Làm rẫy	Công nhân viên		
Nơi ĐKNK thường trú	Sông Bè	118/51 Trần Quang Diệu		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vương Kim Lý Sông Bè 118/51 Trần Quang Diệu			

TP. 685;77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 6 năm 1978

Đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 78

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

De la

Quê hương ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Bảo

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn:

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Thị xã, quận: Quận IIThị trấn, xã: Sài Gòn

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 7065 B

Quyển số

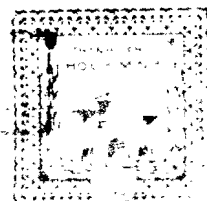


Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÌNH KHANH		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	mười một tháng mười một năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba			
Nơi sinh	Sài Gòn 284 Long An			
Kính về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Khoa 30 tuổi	Vương Văn Lý 29 tuổi		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Hiện tại	Hiện tại		
Nơi ĐKKK thường trú	Sài Gòn 18/5 Trần Quang Khải	Sài Gòn 18/5 Trần Quang Khải		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Ngô Thái Thị Thuần 30 tuổi Sài Gòn 284 Long An			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 04 năm 1963T.M.UBND Quận II ký tên đóng dấuHàng ký ngày 13 tháng 11 năm 1963T.M.UBND Quận II ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



~~Went to the~~ Saw them

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MT2, P3.

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

sa 9801A

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÌNH PHƯƠNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	hai mươi mốt tháng chạp năm một nghìn chín tám sáu mươi bốn			
Nơi sinh	Xã Sơn 284 Long Xuyên			
Kiểm về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Hải 31 tuổi		Vương Kim Lý 30 tuổi	
Dân tộc	/		/	
Quốc tịch	/		/	
Nghề nghiệp	Đại úy quân đội Nhân dân Cộng hòa Dân Chủ Nhân Việt Nam			
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Sơn 118, Thành phố Hải Phòng			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Hằng 37 tuổi Xã Sơn 284 Long Xuyên			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 04 năm 1981

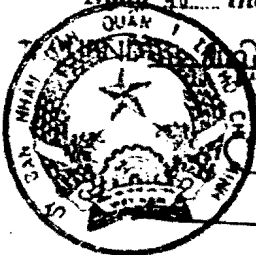
Nguyễn Văn X. ký tên đóng dấu

ỦY-VIÊN THƯ KÝ

Hàng ký ngày 28 tháng 12 năm 1964

TM/UBND Quận II ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Ngày 10 tháng 10 năm 1945

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

PVT/6

Quận: NHI

Lập ngày 12 tháng 4 năm 19 66

4

PHƯỜNG XIX

Số hiệu: 3057-A

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN THỊ BÌNH TRANG
Con trai hay con gái. . .	NỮ
Ngày sanh.	Chín tháng tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu, 3 giờ 15
Nơi sanh.	Saigon, 284 Công-quỳnh
Tên họ người cha. . . .	NGUYỄN VĂN BÌNH
Tên họ người mẹ. . . .	VƯƠNG KIM LÝ
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN THỊ HẠNH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon ngày 28 tháng 12 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN THỊ HẠNH

Mẫu HT 7.23

Saigon

Cuylèn số.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

DƯƠNG HỮU XƯƠNG

REQUEST FOR A L.O.I.
(ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CẤP LỜI)

TO : Mr. Director, the Orderly Departure Program Office
127 Panjabum Building, South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand.



Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYỄN VĂN BÌNH
2. Date Place of birth : 19.2.1933 Nam Định
3. Residence address ; 118/51 Trần Quang Diệu Quận 3 TP. HỒ CHI MINH
(địa chỉ thường trú)
4. Served in Vietnam Military during 15 years (from 1953 - 1967)
in Armored unit (đã phục vụ 15 năm trong Binh chủng Thiết Giáp)
5. The last rank in the army : Captain, Liaison Officer with U.S.
101st Airborn Brigade, 9th M.I.D. (Military Intelligence
Department), 22nd Division, at Phan Rang Air Base, Central Vietnam
(đơn vị cuối cùng trong Quân Đội : Đại Úy, Sĩ quan liên lạc với
Lữ đoàn 101st của Không Vận Hoa Kỳ, thuộc Sư đoàn 22, Biệt Động 9
Quân Bảo, đóng tại căn cứ Không Quân Phan Rang).
6. Retired from Vietnam Military by my request on May, 31st 1967
(giải ngũ theo đơn xin vào ngày 31.5.1967)
Quân đội :
Major TAJURI, Commanding Officer 101st Airborn Brigade,
(Thiếu Tá TAJURI, Sĩ quan chỉ huy Lữ Đoàn không vận 101)
- Lieutenant WIDE - SIDE, Liaison Officer, 101st Airborn Brigade,
- (Thiếu Úy WIDE-SIDE, sĩ quan liên lạc của Lữ Đoàn Không Vận 101st)
8. Worked for AIR AMERICA Inc. from 1968 - May 1971 at Tân Sơn Nhứt
Air Base, SAIGON with title : (đã làm việc cho AIR AMERICA Inc. từ
1968 đến 1971) tại Căn cứ Không Quân Tân Sơn Nhứt SAIGON với các
chức vụ)
- Supervised Guard - Posts night and day (Giám sát trông coi các
cổng gác chung quanh cơ quan ngày và đêm)
- Investigated in case of missing materials in the corporation
(điều tra các trường hợp mất cắp trong cơ quan).
- Investigated new personnel application (điều tra lý lịch nhân viên
mới xin vào làm).
9. Name of U.S. Supervisors in AIR AMERICA Inc. (tên của các Cố vấn Mỹ
ở cơ quan AIR AMERICA Inc.):

- Mr. JAMES MOONEY, Security Chief (Chef an ninh)
 - Mr. LÝ VĂN HƯƠNG, Assistant - Security (Phụ tá an ninh)
 - Mr. ĐỖ ĐÌNH TUẤN, my colleague in in AIR AMERICA (đồng nghiệp của tôi ở AIR AMERICA)
10. Reason for Separation from AIR AMERICA Inc.: Resigned for better living (Rời khỏi cơ quan này để tìm kiếm đời sống tốt hơn)
11. All of work documents for AIR AMERICA Inc, I burnt up on April 30th, 1975, I only have some pictures left which were taken in JAPAN during a 2 - week vacation reserved for AIR AMERICA'S employees ; All of expenditure for employees in this vacation, AIR AMERICA Inc, Spent (in 1970). (Tất cả tài liệu làm việc cho AIR AMERICA tôi đã đốt sạch hết vào ngày 30.4.1975, tôi chỉ còn có vài tấm hình mà tôi đã chụp tại Nhật trong suốt kỳ nghỉ mát hai tuần lễ được dành riêng cho Nhân viên của AIR AMERICA ; tất cả phí tổn trong kỳ nghỉ mát này dành cho nhân viên AIR AMERICA, tất cả đều được cơ quan đài thọ).
11. Worked for Pacific Architects and Engineers Inc. from 8 August 1971 to July 11/1974 in Tân Sơn Nhứt AIR BASE APO San Francisco 20207, badge No 45827 with title (đã làm việc cho Công Ty Pacific Architects and Engineers Inc. Không Quân Tân Sơn Nhứt, số thẻ nhân viên 45827).
12. Refrigerator and AIR Conditioner Monitor (Huấn luyện viên điện lạnh)
12. Name of US Supervisors in Pacific Architects and Engineers Inc. (PAE)
- Mr. Robert L. Agnelly, Manager SGN Training Center (Tên các cố vấn Mỹ ở PAE là : Ông ROBERT L. AGNELLY, Giám Đốc Trung Tâm Huấn Luyện Saigon.
 - Mr. MITCHELL J. MAC KEEVER, Assistant Manager, (Phụ tá Giám Đốc
 - Mr. WILLIAM STOUPE, Assistant - Manager.
12. Reason, for separation from PAE : Reduction - in-force, (lý do rời khỏi Cơ quan này vì giảm lực lượng)
(Enclosure of PAE Work documents). (đính kèm tài liệu làm việc cho PAE).
14. Arrested right my private home at 9 : 00 P.m on August 9th 1975 (enclosure paper of arrest). (bị bắt ngay tại nhà riêng vào lúc 9 giờ tối ngày 9 tháng 8 năm 1975 đính kèm giấy bị bắt.)
15. Put Into re-education Camp at Suối Máu Biên Hòa for 2 Years 2 months. I was gone back home early from re-education Camp because

I accepted to go to the New Economic Zone at Hiệp Phú, Đồng Phú, Sông Bè province. (Đi đưa đến trại cải tạo Suối Mầu Biên Hòa 2 năm 2 tháng. Tôi được trở về nhà sớm bởi vì tôi chấp nhận đi Vùng Kinh Tế Mới tại Xã Hiệp Phú, Đồng Phú, Tỉnh Sông Bè).

16. Lived in the New Economic Zone at Sông Bè province during 12 months, Under the police control (my Release Certificate had Written clearly). (Sống ở Vùng Kinh Tế Mới ở Tỉnh Sông Bè 12 tháng, dưới sự quản chế của Công an địa phương, giã ra trại của tôi có ghi rõ ràng).
17. Given back my Citizenship on May 5, 1979 (được trả quyền công dân vào ngày 5.5.1979.)
18. List of my family to accompany with me :

Nam (họ và tên)		Date/place of birth	Sex	Marital Status	Relationship
		ngày/nơi sinh	Phái	tình trạng gia đình	Liên hệ gia đình
1.	NGUYỄN KIM LỸ	5.8.1934 Long An	Nữ		Vợ
2.	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	31.10.1954 Saigon	Nữ	Độc thân	Con gái
3.	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	27.8.1958, Saigon	Nữ	Độc thân	Con gái
4.	NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	22.10.1961 Saigon	Nam	Có vợ	Con trai
5.	NGUYỄN THỊ BÌNH KHANH	11.11.1963 Saigon	Nữ	Độc thân	Con gái
6.	NGUYỄN THỊ BÌNH PHƯƠNG	21.12.1964 Saigon	Nữ	Độc thân	Con gái
7.	NGUYỄN THỊ BÌNH TRANG	9.4.1966 Saigon	Nữ	-nt-	-nt-
8.	NGUYỄN THỊ BÌNH THU	4.7.1968 Saigon	Nữ	-nt-	-nt-

I have the honor to request you to take into consideration my case so that you can grant me a L.O.I. (Tôi trân trọng yêu cầu Ông cứu xét trường hợp tôi, để cấp cho tôi xin 1 tờ LOI. I Submitted all my documents to ODP Office in Bangkok many times but until now I don't have any reply. (Tôi đã nộp hồ sơ đến Văn Phòng ODP tại Bangkok nhiều lần, nhưng tôi chưa được sự phục đáp nào cả.)

At the present time, Vietnam Government only permits to go to the U.S. under the H.O. Program 2 cases as follows (Hiện tại chính phủ Việt Nam chỉ cho phép làm thủ tục xuất cảnh theo chương trình HO hai trường hợp như sau):

- In re-education Camp over 3 years (Cải tạo trên 3 năm)
- Persons who had worked for the U.S. Government before 1975, they must have L.O.L. (Những người đã làm việc cho Mỹ trước 1975 phải có LOI).
- Therefore, I need very much a L.O.I. (do đó tôi rất cần tờ LOI để làm thủ tục XUẤT CẢNH tại Vietnam.)

While waiting for your approval, I shall remain.

HỒ CHI MINH CITY, 20 September 30, 1990

Signature of application,

NGUYỄN VĂN BÌNH



Hình tôi chụp ở phi trường
Hồng Kông trong 1 chuyến
đi nghỉ mát 2 tuần ở Nhật
được dành riêng cho nhân
viên của Air America Inc.
(mọi phí tổn do Air America
Inc. đài thọ) vào năm 1970.

Mọi giấy tờ liên quan
tên Air America Inc,
tôi đã đốt hết vào ngày
giải phóng 30/4/75. Tôi chỉ
còn 1 ít hình ảnh do Air America
chụp ở Nhật và tôi nhớ tên
các supervisors của tôi khi tôi
làm việc ở Air America. Xin quý
cơ quan cho check lại.

QUÂN ĐỘI BA

Kính gửi: Ban-quân huấn

Thành phố: Hồ Chí Minh

- BCH: QS quân 3. Chúng tôi xin khai báo
- Anh Nguyễn Văn Bình, cấp bậc tá úy (nguy)
- Bị quân đội 3 bắt ngày 9/8/75. Trong khi bắt do vì chúng tôi có giữ lại các loại giấy như sau:
- 1 giấy khai cụ quân nhân giải ngũ ngày 31/5/67
- 1 thẻ căn cước
- 1 Thẻ công nhân lương B 6I
- 1 giấy chứng nhận của Bác Sỹ Hàng B 6I anh Bình bị tai nạn lao động
- Các loại hồ sơ tiền đ. bị thất lạc do do BCH QS chúng tôi xin báo về BCH: TP biết từ từ tức hồ sơ.

Kính 20 tháng 11 năm 1978

T.M. BAN CHỈ HUY QUÂN ĐỘI BA

Nguyễn

Số 438/207

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoa, hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biệt an nãn hối cải và phan dau tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị tiếp quản lý và nội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Nguyễn Văn Bình sinh 1933
Cấp Đại úy số lính 53/125556
Chức Sĩ quan quân sự Bộ Chỉ huy tiếp vận
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 1248/K
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
cư ngụ Số 124 phố, ấp 5, xã Hiệp phước, Đông phước, Long lộc

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ
sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng,
sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
chính thức khôi phục quyền công dân.

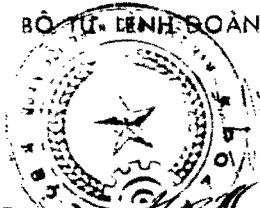
Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng
và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 02/08/1977

Ngày 22 tháng 06 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 700

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)



Trưởng ban Nguyễn Văn Bình

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị gì đường.

Trong thời gian quản chế việc an
định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần
do chính quyền địa phương từng xã.
Phường qui định

Chiều hướng Đào Sơn Đầy

Số: 791

CHUNG KHOA DANG Y BAN CHANH

KHOA DANG Y BAN CHANH

Ngày 12 tháng 6 năm 70

14/03



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
U.3.N.D.QUẬN 3
Số: 655/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

/(/ UYẾT - %) INH
" ĐƯỢC PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN "

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3 .

- Căn cứ vào chính sách của chính phủ CMLTCHMNVN ban hành ngày 28/1/76 đối với những binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và Đảng phái phản động đã đăng ký trình diện học tập cải tạo tốt .
- Căn cứ vào Pháp lệnh Pầu cũ trước đây qui định quyền hạn công dân cho số đối tượng kể trên .
- Dự vào tinh thần nội dung chính sách 12 điểm của chính phủ CMLTCHMNVN và ban hành ngày 25/5/76 .
- Chiếu theo đề nghị của Ban xét duyệt phường 25

/(/ UYẾT %) INH

ĐIỀU 1 : Nay phê chuẩn anh chị:

Sinh năm: 1933....Hiện cư ngụ tại số: 11.8/54

Đoàn Văn Quang Diệu...được phục hồi quyền công dân kể từ ngày ký quyết định này .

ĐIỀU 2 : Ông Chánh Văn Phòng UBND Quận 3, ông Trưởng CA Quận 3 và UBND Phường có trách nhiệm thi hành quyết định này .

NƠI MIỄN :

- UBND.TP (Để báo cáo)
- UBND Phường .
- Công an quận 3 (để thi hành)
- Lưu .

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 05/05/1979
TH. U.3.N.D. QUẬN 3



Nguyễn Văn Thành



PACIFIC ARCHITECTS & ENGINEERS, INC.

CERTIFICATE OF TRAINING



SAIGON
TRAINING
CENTER

Mr Nguyen Van Binh completed

Supervisor and Instructor Course on 06 March 71

with the designation Superior

CHIEF INSTRUCTOR

VU LUU

INSTRUCTOR

PHAN VAN DUNG

Training Officer

WILLIAM STUPPE

Manager, Saigon Training Center



PACIFIC ARCHITECTS & ENGINEERS, INC.

CERTIFICATE OF TRAINING



SAIGON TRAINING CENTER
TRAINING DIRECTOR, E. C.

Mr Nguyen Van Binh completed
Refrigeration & A/C Instructor on *10 August 71*
with the designation *Excellent*

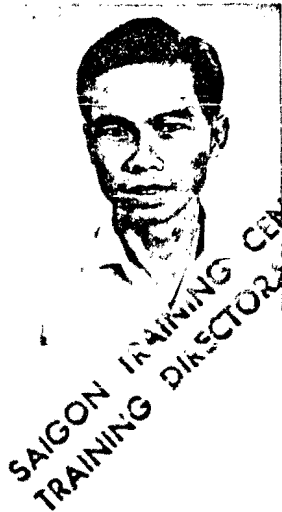
M. J. McKeever
Training Officer

MITCHELL J. McKEEVER
Manager, Saigon Training Center



PACIFIC ARCHITECTS & ENGINEERS, INC.

CERTIFICATE OF TRAINING



SAIGON TRAINING CENTER
TRAINING DIRECTORATE, CMO

Mr Nguyen Van Binh completed

Power Plant Operator on *2nd Dec. 71*

with the designation *Superior*

Training Officer

ROBERT L. AGNELLY
Manager, Saigon Training Center

and
16 July 74

PACIFIC ARCHITECTS AND ENGINEERS, INCORPORATED

CONTRACT F62272-73-C-0042

PERSONNEL ACTION

A. ASSIGNMENT AUTHORITY:

Date 11 July 1974

Name _____ Badge No. _____

Job Classification _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

B. RECLASSIFICATION AUTHORITY:

Name _____ Badge No. _____

From _____ Rate _____ Per _____

TO _____ Rate _____ Per _____

Effective Date _____ Living Allowance _____ Per _____

C. TERMINATION OF EMPLOYMENT:

Name NGUYEN VAN BINH Badge No. V-45827

Job Classification Instructor JDN-9030 VGS-09/3 Rate 400.00 Per hr.

Effective Date 30 July 1974

D. REMARKS: Reduction in force. Eligible for rehire and all
applicable accrued benefits, if any.

APPROVED - DISAPPROVED:

M. J. McKEEVER
MITCHELL J. McKEEVER
Contract Manager, 0042
Distribution:

REQUESTED BY:

H. J. Kelly
HUGH J. KELLY
Site Manager, ST. TSN

White Employee
Yellow Installation Manager
Blue P/R File
Pink Pers. File-201

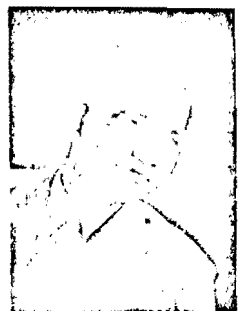
VIETNAMESE-AMERICAN ASSOCIATION
CERTIFICATE OF PROFICIENCY IN ENGLISH

This is to certify that

Nguyễn Văn Bình

*has successfully demonstrated the necessary degree of proficiency
in English required by the Board of Examiners of the
Vietnamese-American Association for the Proficiency Certificate.*

Saigon, Vietnam September 18, 1969



Chairman, Board of Directors

S. B. Steele
Director



Director of Courses

[Handwritten signature]

Trưởng Bộ Vũ-Hữu-Anh
Chủ tịch Vụ Sở Nhân-Viên

29 Th. 12. 1972

HỘI VIỆT-MỸ

VIETNAMESE-AMERICAN ASSOCIATION

53-55, Mạc-dinh-Chi - SAIGON - Điện-thoại : 93.771 - 93.772

Saigon, 11 May 1973

TO WHOM IT MAY CONCERN:

This is to certify that Mr. NGUYEN VAN BINH
Student No. A-2206 ; date of birth 19-2-33
has completed the following courses at the Vietnamese-
American Association:

<u>COURSE</u>	<u>TEACHER</u>	<u>TERM</u>	<u>FINAL GRADE</u>
.....			
SEVENTEEN	N.D. Khang	Oct.-Dec. 1972	PASSED
EIGHTEEN	N.D. Khang	Jan.-Mar. 1973	PASSED


John E. Crane
Director of Courses

TRẦN VĂN BÌNH

TRẦN VĂN BÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020688941

Họ tên NGUYỄN VĂN BÌNH

Sinh ngày 19-02-1933

Nguyên quán Nam Định,
Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 118/51 Trần
Quang Diệu Q3, TP. HCM



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 2cm trên sau dưới mày phải	
		Ngày: 09 tháng 07 năm 1979 KÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Bùi Xuân Diễm	



Số: CHỨNG NHẬN GIỐNG Y DÂN CHÁNH

Xuất bản tại UBND Phường 1

Ngày 25 tháng 6 năm 90

LƯU PHƯƠNG HƯNG

Nguyễn Gia Định

1 Fm Nguyễn-văn-vinh
118/51 Trần quang Diệu
Q3. TP. Hồ Chí Minh
South Vietnam

FEB 25 1991

To. Mrs KHUC MINH THO
P.O. Box 5435 Arlington
22205 - 0635
USA